

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU

ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ
(1998 - 1999)

NGHIÊN CỨU MỘT SỐ TÁC PHẨM KINH ĐIỂN
CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VÀ V.I.LÊNIN
TRÊN CƠ SỞ NHẬN THỨC MỚI
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Chủ nhiệm đề tài : TS. PHAN THANH KHÔI

Cơ quan chủ trì : VIỆN CHXHKH

Hà Nội - 2000

3599

26/6/2000

MỤC LỤC

1. C.Mác và Ph.Ăngghen - Tuyên ngôn của Đảng cộng sản GS, TS. Trịnh Quốc Tuấn	1
2. C.Mác - Đấu tranh giai cấp ở Pháp TS. Nguyễn Văn Oánh	24
3. C.Mác - Ngày 18 tháng Sương mù của Louis Bonaparte TS. Nguyễn Văn Oánh	33
4 - C.Mác - Nội chiến ở Pháp GS.TS. Trịnh Quốc Tuấn	56
5. C.Mác - Phê phán cương lĩnh Gôtha TS. Phan Thanh Khôi	70
6. Ph.Ăngghen - Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học TS. Nguyễn Thanh Tuấn	84
7. Ph.Ăngghen - Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của nhà nước. Th. sĩ Dương Thị Minh	103
8. Ph.Ăngghen - Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức Th. sĩ Nguyễn Hoàng Cẩm	117
9. V.I.Lênin - Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ TS. Nguyễn Quốc Phẩm	129
10. V.I.Lênin - Về quyền dân tộc tự quyết Th. sĩ Nguyễn Thị Ngân	141
11. V.I.Lênin - Nhà nước và cách mạng TS. Phan Thanh Khôi	156
12. V.I.Lênin - Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền xô viết TS. Nguyễn Quốc Phẩm	178
13. V.I.Lênin - Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga PGS. TS. Nguyễn Đức Bách	187

14. V.I.Lênin - Kinh tế chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản	198
TS. Nguyễn Văn Oánh	
15. V.I.Lênin - Bàn về thuế lương thực	204
PGS, TS. Nguyễn Đức Bách	
16. V.I.Lênin - Bàn về chế độ hợp tác	212
PGS, TS. Nguyễn Đức Bách	
17. V.I.Lênin - Thà ít mà tốt	218
PGS, TS. Nguyễn Đức Bách	

"TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN"

C.Mác - Ph.Ăngghen

(C.Mác - Ph.Ăngghen: Tuyển tập, Nxb. Sự thật, Hà nội, 1993, t.1)

I- HOÀN CẢNH RA ĐỜI TÁC PHẨM

Tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" do C.Mác và Ph.Ăngghen cùng soạn thảo vào cuối năm 1874 và được xuất bản lần đầu tiên vào khoảng tháng 3 năm 1848.

Sự ra đời của tác phẩm này đánh dấu những bước ngoặt vĩ đại:

- Đó trước hết là bước ngoặt trong quá trình phát triển của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa từ không tưởng trở thành khoa học.

- Đó còn là bước ngoặt trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân từ tự phát tới tự giác, được hướng dẫn bởi lý luận khoa học và cách mạng, tổ chức thành chính đảng và có cương lĩnh chính trị soi đường.

Chính vì thế "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" đã gắn liền với vận mệnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động các nước và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Qua thử thách của thực tiễn, giá trị của Tuyên ngôn càng được thời gian khẳng định.

42 năm sau khi Tuyên ngôn ra đời, Ph.Ăngghen cho biết, nó đã trở thành "tác phẩm phổ biến hơn cả có tính quốc tế hơn cả, trong tất cả các văn. phẩm xã hội chủ nghĩa" và nó đã là "cương lĩnh chung của hàng triệu công nhân tất cả các nước từ xi-bia đến california" [525]

Từ thực tiễn thời đại mình, V.I.Lênin nhận xét: "Cuốn sách mỏng ấy có giá trị bằng hàng bộ sách, tinh thần của nó đến bây giờ vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và chiến đấu trong thế giới văn minh. (V.I.Lênin: C.Mác và chủ nghĩa Mác, Nxb Sự thật, Hà nội, 1956, tr.11). Vậy "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" đã ra đời trong điều kiện và hoàn cảnh nào?

1- Tác phẩm xuất hiện trong điều kiện chủ nghĩa tư bản còn trên đà phát triển, nhưng mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội và quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa đã bộc lộ gay

gắt, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản bước sang giai đoạn mới.

Vào khoảng giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản ở Châu Âu đã đạt được những bước phát triển quan trọng. Cuộc cách mạng công nghiệp đã hoàn thành về cơ bản ở Anh, đang được đẩy mạnh ở Pháp và cũng bắt đầu diễn ra ở một số nước khác làm cho lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ. Tiến trình ấy, một mặt, khẳng định sự chiến thắng của chế độ tư bản đối với chế độ phong kiến, nhưng mặt khác, đã đẩy hai giai cấp mới lên vũ đài chính trị: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản hiện đại (giai cấp công nhân).

Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất đã mang tính xã hội cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa bắt đầu trở nên gay gắt với những biểu hiện mới: Khủng hoảng sản xuất thừa và nạn thất nghiệp. Tình trạng tương phản giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản bộc lộ rõ ràng hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó. Đằng sau bộ mặt phồn vinh, xa hoa lộng lẫy của chủ nghĩa tư bản là cảnh sống cực khổ của những người lao động làm thuê. Mâu thuẫn giữa tư sản và quý tộc phong kiến chưa được giải quyết triệt để thì mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản đã trở nên gay gắt. Những cuộc đấu tranh quyết liệt của công nhân ở nhiều nước trong những năm 30 và 40 của thế kỷ XIX đã chứng thực tình hình đó. Năm 1831, công nhân ở thành phố Ly-ông (Pháp) khởi nghĩa, với lá cờ đen ghi dòng chữ "Sống có việc làm hay là chết trong chiến đấu". Ba năm sau, cũng tại đây, công nhân lại khởi nghĩa với lá cờ đỏ và dòng chữ mang ý nghĩa kinh tế trước đây được thay bằng khẩu hiệu có ý nghĩa chính trị "Cộng hoà hay là chết". Phong trào Hiến chương của công nhân Anh kéo dài suốt 10 năm (1838-1848), thật sự là cuộc đấu tranh chính trị có quy mô toàn quốc đầu tiên của giai cấp công nhân Anh. Ở Đức, tình trạng đối kháng giai cấp cũng phát triển đến mức làm nổ ra cuộc khởi nghĩa của những người thợ dệt ở Xi-lê-di vào năm 1844, một cuộc đấu tranh mang tính quần chúng rộng rãi.

Những cuộc đấu tranh nói trên chứng tỏ rằng lúc này vai trò của giai cấp vô sản đã nổi dần trên vũ đài chính trị với tư cách là một lực lượng xã hội độc lập, đồng thời cũng báo hiệu thời kỳ giai cấp này đánh vào kẻ thù chính của mình là giai cấp tư sản.

2- Tác phẩm ra đời vào thời điểm quyết định trong quá trình chuyển biến của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học, đồng thời bắt đầu thời kỳ mới chủ nghĩa xã hội khoa học đấu tranh với các trào lưu tư tưởng lỗi thời và phản động để tham nhập phong trào công nhân.

Nhìn chung vào thời kỳ này chủ nghĩa tư bản còn đang trên đà phát triển. Những mâu thuẫn vốn có của nó tuy đã bộc lộ và ngày càng sâu sắc, vẫn chưa phát triển đến mức cao nhất. Mặt khác, giai cấp công nhân cũng chỉ mới bắt đầu bước vào con đường đấu tranh tự giác chống chủ nghĩa tư bản. Vì thế trong phong trào công nhân ở nhiều nước, kể cả trong những người lao động tiên tiến, còn chịu nhiều ảnh hưởng của các học thuyết xã hội chủ nghĩa không tưởng, tiểu tư sản.

Các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng đã xuất hiện từ rất lâu trong lịch sử, kể từ khi xã hội có mâu thuẫn đối kháng giữa kẻ giàu và người nghèo. Như V.I.Lênin đã viết: "Đã lâu rồi, đã hàng bao thế kỷ nay, thậm chí hàng ngàn năm nay, nhân loại mong ước thủ tiêu" lập tức "mọi sự bóc lột" (V.I.Lênin. Toàn tập; T.12. Nxb Tiến bộ Matxcova, 1979, tr.53) và "...xoá bỏ sự khác nhau giữa người giàu và người nghèo. Đó là một nguyên vọng có tính chất xã hội chủ nghĩa" (V.I.Lênin. Toàn tập; t.13. Nxb Tiến bộ Matxcova, 1980, tr.159)

Đến giai đoạn phát triển đầu tiên của chủ nghĩa tư bản (từ thế kỷ XVI đến những năm 40 của thế kỷ XIX) các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng có bước phát triển mới trong đó thể hiện tâm trạng bất bình của đông đảo những người lao động trước những thủ đoạn bóc lột dã man và tàn bạo của giai cấp tư sản mới lên. Nó phê phán đánh thép những ung nhọt của chủ nghĩa tư bản, đưa ra nhiều dự đoán thiên tài về con đường phát triển của xã hội và về xã hội tương lai, khẳng định sự cần thiết phải thay thế chế độ tư bản chủ nghĩa bằng chế độ xã hội chủ nghĩa. Ba nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại đầu thế kỷ XIX Hăngri Xanh-xi-mông, Sác-lơ phu-ri-ê và Rô-be Ô-oen đã được C.Mác xem là những "Thủy tổ của chủ nghĩa xã hội" và học thuyết của các ông được coi là một trong ba nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa Mác.

Song, các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng đã có nhiều hạn chế. Những nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng không giải thích đúng bản

chất của ách bóc lột tư bản chủ nghĩa, chưa phát hiện ra quy luật phát triển của xã hội đó, chưa nhìn thấy giai cấp sẽ đi đầu trong công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới là giai cấp công nhân. Họ muốn xây dựng một xã hội mới tốt đẹp, nhưng bằng con đường thuyết phục, giáo dục, nêu gương, chứ không phải bằng con đường đấu tranh cách mạng cải biến cách mạng.

Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản càng phát triển, trình độ giác ngộ của giai cấp này càng chín muồi thì những hạn chế nói trên của chủ nghĩa xã hội không tưởng càng bộc lộ rõ nét.

Bên cạnh ảnh hưởng của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng, thời kỳ giữa thế kỷ XIX còn những người xã hội chủ nghĩa tư sản kiểu Lu-i Bơ-lăng, chủ trương điều hoà tư sản với vô sản, kiểu Pơ-ru-ông chủ trương xoá bỏ chế độ tư hữu lớn tư bản chủ nghĩa nhưng duy trì mãi mãi chế độ tư hữu nhỏ của những người tiểu sản xuất. Ngoài ra, lúc này còn có cả những người cộng sản không tưởng kiểu Vây-tơ-linh. Những người này đang có ảnh hưởng mạnh trong phong trào vô sản. Tuy họ đã nhận thức được rằng chỉ làm cải cách chính trị thì không đủ mà phải có một cuộc cải cách biến xã hội về căn bản. Song thứ chủ nghĩa cộng sản này mới được phác hoạ ra theo bản năng chứ chưa có cơ sở khoa học, chưa xuất phát từ sự hiểu biết các qui luật phát triển của xã hội, chưa thấy rõ nguyên nhân quyết định sự phát triển của xã hội là phương thức sản xuất của cải vật chất và người đi đầu trong quá trình sáng tạo ra xã hội mới là giai cấp công nhân...

Đứng trước cuộc đấu tranh giai cấp này càng gay gắt giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, các trào lưu trên đây, do không có cơ sở khoa học và thực tiễn, đều trở nên lỗi thời và gây tác động tiêu cực, kìm hãm bước tiến của phong trào. Do đó, để thâm nhập vào phong trào công nhân, chủ nghĩa xã hội khoa học phải đấu tranh khắc phục ảnh hưởng tiêu cực của các trào lưu đó.

3- Tác phẩm ra đời khi phong trào công nhân hướng tới thành lập tổ chức quốc tế - Đồng minh những người cộng sản - và trở thành cơ sở lý luận, cương lĩnh chính trị của Tổ chức quốc tế đó.

Ngay từ 1836, tổ chức Đồng minh những người chính nghĩa đã ra đời. Tuy bao gồm những người vô sản tiên tiến thuộc nhiều dân tộc, nhưng tổ chức đó

chưa thoát khỏi vòng vây của những quan điểm xã hội chủ nghĩa không tưởng cùng những lễ thói hoạt động theo lối âm mưu, phiêu lưu, mạo hiểm của một nhóm người tách rời quần chúng. C.Mác và Ph.Ăngghen không tán thành những quan điểm xã hội - chính trị hỗn độn, mơ hồ và những mưu toan hành động lâm lạc của Đồng minh những người chính nghĩa. Bằng chứng là, cho đến trước năm 1847, C.Mác và Ph.Ăngghen từ chối tham gia Đồng minh, mặc dù hai ông vẫn có ý thức theo dõi những hoạt động của Đồng minh, tìm cách cho những quan điểm duy vật lịch sử và cộng sản chủ nghĩa đúng đắn của mình thâm nhập tổ chức ấy và những người lãnh đạo tổ chức ấy đi theo hướng đúng.

Đến mùa xuân năm 1847, Giô-dép-môn, một trong những người lao động Đồng minh, tìm gặp C.Mác và Ph.Ăngghen, tha thiết đề nghị hai ông gia nhập Đồng minh. G.Môn tỏ ý thừa nhận những quan điểm lý luận của hai ông và muốn đưa Đồng minh thoát khỏi những quan niệm lễ thói cũ. Lần này C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhận lời vì hai ông thấy đã đến lúc có thể và cần cải tổ Đồng minh thành một tổ chức có khả năng tuyên truyền những quan điểm cách mạng đúng đắn trong giai cấp công nhân.

Mùa hè năm 1847. Đại hội lần thứ nhất của Đồng minh họp ở Luân Đôn với sự có mặt của Ph.Ăngghen, nhằm mục đích là cải tổ Đồng minh. Đồng minh những người chính nghĩa được đổi tên thành Đồng minh những người cộng sản. Khẩu hiệu có tính tiểu tư sản, siêu giai cấp "Tất cả mọi người đều là anh em" được thay bằng khẩu hiệu có tính chiến đấu và cách mạng "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại". Đại hội đã thông qua điều lệ của Đồng minh, đã tuyên bố mục đích của Đồng minh là làm cách mạng lật đổ giai cấp tư sản, xác lập quyền thống trị của giai cấp công nhân trên cơ sở xây dựng nên một xã hội mới không có tư hữu, không còn giai cấp. Sau Đại hội lần thứ nhất này, Ph.Ăngghen đã soạn thảo ra một cách cụ thể dưới hình thức văn đáp bản Cương lĩnh của Đồng minh tức là cuốn Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản. Nhưng bấy giờ, tác phẩm này không được xuất bản, bản thân Ph.Ăngghen cũng cho rằng đó mới là phác thảo chuẩn bị cho một bản tuyên ngôn chính thức.

Cuối tháng 11 đầu tháng 12 năm 1847 Đồng minh họp đại hội lần thứ hai.

có cả C.Mác và Ph.Ăngghen cùng tham gia. Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua những nguyên lý lý luận do hai ông đề ra và bảo vệ. Trên cơ sở sự nhất trí ấy, hai ông được uỷ thác thảo ra bản tuyên ngôn chính thức. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản đã được soạn thảo xong vào tháng 2 năm 1848 và được xuất bản ngay sau đó. Ph.Ăngghen cho biết "...Ngày Tuyên ngôn của Đảng cộng sản xuất bản rơi gần đúng vào ngày 18 tháng Ba năm 1848, ngày nổ ra những cuộc cách mạng ở Mi-lan và Bá-linh" [533]

Như vậy, Tuyên ngôn của Đảng cộng sản chẳng những là một tác phẩm lý luận mà còn là một bản cương lĩnh cách mạng đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ: Tuyên ngôn là "một cương lĩnh của Đảng có đầy đủ chi tiết, vừa về mặt lý luận vừa về mặt thực tiễn để đưa ra công bố" [503]

4- Tác phẩm ra đời là kết quả của sự chuyển biến từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường xã hội chủ nghĩa và là kết quả của sự hoạt động sáng tạo về lý luận và thực tiễn của C.Mác và Ph.Ăngghen.

Là sản phẩm của thời đại mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã phát huy cao độ vai trò của nhân tố chủ quan mà kết quả là hai ông đã chuyển biến từ lập trường duy tâm sang lập trường duy vật, đồng thời từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường xã hội chủ nghĩa. Sự chuyển biến đó nhờ 3 điều kiện sau đây:

- Sự uyên bác về trí tuệ là "chiếc cầu" sớm hoà nhập hoạt động trí tuệ của hai ông vào "dòng tư duy của thời đại" ở thời điểm bước ngoặt của kỷ nguyên tư bản chủ nghĩa, trùng hợp với sự chuyển tiếp từ nửa thứ nhất sang nửa thứ hai của lịch sử cận đại.

- Lòng trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp công nhân và sự kiên định lập trường của giai cấp đó đem lại cho các ông sự cảm nhận trực tiếp nhu cầu bức thiết của một giai cấp bị áp bức, bóc lột nhất trong xã hội tư bản, phát hiện ra lực lượng xã hội có thể và cần phải đóng vai trò chủ đạo trong công cuộc đổi mới cách mạng toàn bộ xã hội. Điều đó còn tạo cho hai ông môi trường để xác định cho mình thế giới quan của một giai cấp tiên tiến mà chỉ có từ đó mới nhận thức được đầy đủ các qui luật khách quan đang vận động trong xã hội đầy mâu thuẫn và biến động.

- Sự kết hợp nhuần nhuyễn và ở mức độ mẫu mực giữa hoạt động lý luận với hoạt động thực tiễn - hướng lý luận vào thực tiễn, khái quát thực tiễn lên trình độ lý luận - đã đem lại cho các ông sự "gặt hái" cực kỳ to lớn.

Hai ông đã kế thừa một cách có phê phán và cải tạo một cách căn bản triết học cổ điển Đức, kinh tế chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp, đồng thời, thâm nhập và khái quát kinh nghiệm thực tiễn phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân để từng bước hình thành học thuyết của mình.

Hai ông đã hoàn thành cuộc cách mạng sâu sắc nhất trong quan niệm của người ta về nội dung và xu thế phát triển khách quan của đời sống xã hội, đã giải đáp một cách khoa học những vấn đề mà các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng đã nêu ra nhưng chưa giải đáp nổi.

Phát kiến thứ nhất của C.Mác - những quan điểm về duy vật lịch sử - đã có một ý nghĩa khoa học và cách mạng rất to lớn trong lĩnh vực ý thức xã hội.

Vận dụng một cách sáng tạo những quan điểm duy vật về lịch sử vào việc phân tích nền sản xuất tư bản chủ nghĩa C.Mác đã đi tới phát kiến lớn thứ hai - lý luận về giá trị thặng dư. C.Mác chỉ ra rằng trong quá trình bán sức lao động giai cấp vô sản đã bị bóc lột giá trị thặng dư. Lý luận về giá trị thặng dư của C.Mác chứng minh rằng việc giai cấp tư sản chiếm đoạt phần lao động không được trả công của người vô sản làm thuê là hình thức cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Những phát hiện trên là căn cứ vững chắc để C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định rằng mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển và biểu hiện thành mâu thuẫn không thể điều hoà giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản là lực lượng cách mạng được lịch sử giao phó sứ mệnh lãnh đạo toàn thể những người lao động trong công cuộc cải tạo xã hội tư bản thành xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trải qua một quá trình khảo nghiệm năng động của C.Mác và Ph.Ăngghen mà hành trình tư tưởng của hai ông được ghi nhận trong hàng loạt tác phẩm thời trẻ - "Lời tựa cuốn Phê phán Triết học pháp luật của Hêghen", "Bản thảo kinh tế - triết học 1844", "Tính cách giai cấp công nhân Anh", "Gia đình thần thánh", "Hệ tư tưởng Đức", "Sự khốn cùng của Triết học", "Nguyên lý của chủ nghĩa cộng